

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động
và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ
tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây
dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về Dân
quân tự vệ.*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về
tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí,
vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của
Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ
về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ.*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 29
tháng 6 năm 2022 về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê chuẩn
Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách
cho Dân quân tự vệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số
202/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân
dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025 (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Tài chính, Tư pháp;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

ĐỀ ÁN

**Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách
cho Dân quân tự vệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /7/2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ (sau đây viết tắt là DQTV) là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về công tác quốc phòng địa phương và DQTV phát huy tốt vị trí, chức năng, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của DQTV; tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, ứng phó hiệu quả các sự cố về thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, cháy rừng ở địa phương, cơ sở.

Từ năm 2016 đến nay, thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009 và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 phê duyệt Đề án củng cố, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020. Sau 06 năm thực hiện Đề án, cấp ủy, chính quyền các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng DQTV từng bước được nâng lên; các chế độ, chính sách có liên quan đến lực lượng DQTV được quan tâm thực hiện, tạo cơ sở để xây dựng lực lượng DQTV vững mạnh, rộng khắp, nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng DQTV, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương, cơ sở.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 Quốc hội ban hành Luật Dân quân tự vệ; Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với DQTV, nội dung có nhiều điểm mới như: Quy định về độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV (độ tuổi có thể kéo dài hơn); quy định xây dựng DQTV theo quy mô tổ chức (không còn quy định thành phần DQTV nông cốt và DQTV rộng rãi); quy định chi trả theo định mức hưởng cụ thể theo chức vụ DQTV, ngày công lao động của DQTV, trang phục cho DQTV,

bên cạnh đó, Đề án củng cố, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020 đến nay cũng đã hết hiệu lực.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025 là cần thiết, nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương trong tình hình mới.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

2.1. Căn cứ các quy định của Đảng và Nhà nước

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ;

- Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ;

- Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về Dân quân tự vệ;

- Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ;

- Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ;

- Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.

2.2. Căn cứ thực tiễn

- Tổ chức đơn vị hành chính: Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc, diện tích tự nhiên 5.868 km², dân số hơn 80 vạn người; có 22 dân tộc cùng chung sống; đơn vị hành chính có 06 huyện và 01 thành phố; 138 xã, phường, thị trấn; 1.733 thôn, bản, tổ dân phố.

- Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội: Kinh tế của tỉnh trong những năm qua luôn có hướng tăng trưởng khá, đời sống của nhân dân được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, thiết chế văn hóa, an sinh xã hội được quan tâm; công tác giảm nghèo, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người dân, giáo dục và đào tạo, việc làm cho người lao động đều đạt được những thành tựu đáng khích lệ.

Tuy nhiên, kinh tế của tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, đời sống của một bộ phận nhân dân, ở vùng sâu, vùng xa còn khó khăn. Có nơi còn tiềm ẩn sự phức tạp về an ninh, trật tự an toàn xã hội... Những vấn đề trên đã tác động, ảnh hưởng đến công tác tổ chức, xây dựng lực lượng, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV.

- Thực trạng tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV giai đoạn 2016 -2020 và năm 2021.

+ Công tác tổ chức lực lượng

Lực lượng DQTV được xây dựng theo đúng Luật Dân quân tự vệ, có số lượng hợp lý, quân số 13.327 đồng chí, đạt 1,6% so với tổng dân số toàn tỉnh, trong đó Dân quân là 12.159 đồng chí, đạt 1,0% so với tổng dân số; Tự vệ là 1.168 đồng chí, đạt 13% so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức biên chế đúng, đủ thành phần, lực lượng (DQTV cơ động, DQTV tại chỗ, DQTV binh chủng); kịp thời kiện toàn 138 Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, 49 Ban Chỉ huy quân sự và 37 đầu mối tự vệ cơ quan, tổ chức.

Các địa phương trong toàn tỉnh đã tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp, nhất là chất lượng chính trị của lực lượng DQTV; thực hiện nghiêm túc Kết luận số 41-KL/TW ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV và lực lượng Dự bị động viên trong tình hình mới. Đảng viên trong lực lượng DQTV tăng dần (từ 29,2% năm 2015 đến năm 2021 là 32,1%): Đảng viên đạt 32,1%, Đoàn viên đạt 54,3%; quân nhân xuất ngũ đạt 6,1%. Đội ngũ cán bộ DQTV được sắp xếp, kiện toàn cơ bản đủ về số lượng, có năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao (Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có 132/138 xã đủ 04 đồng chí, 06/138 xã thiếu Chỉ huy trưởng, 05/138 xã thiếu Phó Chỉ huy trưởng; Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức có 49/49 đơn vị đủ 04 đồng chí; Thôn đội trưởng 1.733 đồng chí).

+ Công tác đào tạo

Thực hiện Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án củng cố, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020. Từ năm 2016 đến năm 2021, đã tuyển chọn

28 đồng chí đi đào tạo cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở tại các trường của Bộ Quốc phòng và Quân khu 2 (*đến nay toàn tỉnh đã đào tạo được 357 đồng chí cán bộ quân sự cơ sở; trong đó: Đại học 32 đồng chí, Cao đẳng 77 đồng chí, Trung cấp 248 đồng chí*). Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã đã qua đào tạo có sự trưởng thành về mọi mặt, phát huy tốt vai trò làm tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương; nhiều đồng chí đã phát triển lên cương vị cao hơn trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

+ Công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao

Thực hiện các quy định của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Bộ Tham mưu Quân khu 2; hằng năm Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức tập huấn, huấn luyện cho 100% cơ sở DQTV theo phân cấp, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, quân số tham gia đạt 98%; lực lượng Dân quân năm thứ nhất, Dân quân cơ động huấn luyện đạt 100% quân số, kết quả huấn luyện có 82% trở lên khá, giỏi.

Từ năm 2016 đến 2021, đã tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh 01 cuộc, cấp huyện 08 cuộc, diễn tập ứng phó bão lụt và cháy rừng cấp huyện 06 cuộc; chỉ đạo 100% xã, phường, thị trấn tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ, 21 cơ sở diễn tập ứng phó cháy rừng, 08 cơ sở diễn tập ứng phó bão lụt - tìm kiếm cứu nạn; kết quả đều đạt khá, giỏi và bảo đảm an toàn tuyệt đối; tổ chức và tham gia hội thi, hội thao các cấp chặt chẽ, đạt kết quả cao. Thông qua luyện tập, diễn tập đã góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ các cấp, các ngành, trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng DQTV, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

+ Hoạt động của Dân quân tự vệ

Hoạt động sẵn sàng chiến đấu: Triển khai thực hiện nghiêm các chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Quân khu 2 về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương; 100% cơ sở DQTV xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh văn kiện, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu theo quy định, đảm bảo chất lượng. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổng số DQTV tham gia trực 17.645 lượt người, với 39.824 ngày công.

Hoạt động phối hợp với các lực lượng và làm công tác dân vận: Xây dựng, triển khai thực hiện nghiêm quy chế, kế hoạch phối hợp hoạt động giữa lực lượng DQTV với các lực lượng trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, bảo vệ và phòng chống, cháy rừng theo Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ. Tăng cường nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các ngày lễ, tết và sự kiện chính trị quan trọng, phối hợp tuần tra canh gác 11.320 ngày công, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống dịch được 8.162 ngày công; tham gia hoạt động xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội được 62.641 ngày công.

+ Công tác bảo đảm chế độ chính sách, trang phục, vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ cho Dân quân tự vệ

Bảo đảm chế độ chính sách: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 về việc phê duyệt Đề án củng cố, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV giai đoạn 2016 - 2020.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành: Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 Quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 Quy định trợ cấp ngày công lao động, mức chi phí đi lại, hỗ trợ tiền ăn cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với Dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Bảo đảm trang phục: DQTV hằng năm được cấp mới và cấp bổ sung đủ số lượng theo đúng quy định của Chính phủ; bảo đảm vũ khí trang bị và công cụ hỗ trợ theo đúng quy định của Bộ Quốc phòng và Quân khu 2;

Đào đảm nơi làm việc: Đến nay toàn tỉnh có 125/138 Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có phòng làm việc riêng tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Kết luận số 41-KL/TW ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Dân quân tự vệ và Dự bị động viên trong tình hình mới*; Luật Quốc phòng; Luật Dân quân tự vệ; Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Về công tác quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương, địa phương; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của Bộ Quốc phòng, Quân khu 2; nâng cao nhận thức của mọi tổ chức, cá nhân, các cấp, các ngành về vị trí, vai trò, nhiệm vụ xây dựng lực lượng DQTV trong tình hình mới.

Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; nâng cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong xây dựng, củng cố và sử dụng lực lượng DQTV.

Xây dựng lực lượng DQTV về quy mô, tổ chức bảo đảm cân đối giữa các thành phần, có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao, đặc biệt chú trọng chất lượng DQTV ở các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; xây dựng DQTV

thực sự là lực lượng trung thành, tin cậy của Đảng, là thành phần quan trọng bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân ở địa phương, cơ sở.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng lực lượng DQTV đúng, đủ thành phần, tổ chức biên chế theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, chú trọng việc nâng cao chất lượng chính trị, là lực lượng nòng cốt, đáng tin cậy bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân; sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị ở cơ sở trong khu vực phòng thủ tỉnh, huyện.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền địa phương và vai trò tham mưu của cơ quan Quân sự đối với việc xây dựng lực lượng DQTV; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ DQTV để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng lực lượng DQTV vững mạnh, rộng khắp, có số lượng phù hợp, duy trì tỷ lệ DQTV đạt 1,6% trở lên so với tổng dân số; tổ chức biên chế theo hướng tinh gọn, hợp lý, chặt chẽ; trang bị vũ khí đúng, phù hợp; lấy chất lượng chính trị và độ tin cậy làm cơ sở; tổ chức bồi dưỡng và kết nạp đảng viên trong lực lượng Dân quân, chú trọng cán bộ trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, thôn đội trưởng; đến năm 2025 giữ vững tỷ lệ đảng viên trong DQTV từ 32% trở lên, trong đó riêng Dân quân đạt 29% trở lên.

Hằng năm, 100% cơ sở DQTV, 98% trở lên cán bộ, chiến sĩ DQTV được giáo dục chính trị, pháp luật và huấn luyện quân sự theo phân cấp quản lý, nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy, lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng và tài sản của nhân dân ở địa phương, cơ sở.

Phấn đấu đến năm 2025, có 100% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được đào tạo từ Trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên; trong đó có 50% trở lên đạt trình độ Cao đẳng, Đại học; phát huy vai trò của Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác dân vận, chính sách hậu phương quân đội và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, góp phần xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh.

Bảo đảm đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách, trang phục, nơi làm việc cho lực lượng DQTV theo Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành; phát huy khả năng bảo đảm tại chỗ, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho lực lượng Dân quân tự vệ.

3. Phạm vi của Đề án

Đề án quy định về xây dựng lực lượng, tổ chức biên chế, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, hoạt động chiến đấu và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tổ chức biên chế

1.1. Quy mô tổ chức biên chế, số lượng đơn vị Dân quân tự vệ

Thực hiện theo Điều 15, 19, 20, 21 của Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và Điều 6, Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV.

Nội dung, thời gian, phương pháp tổ chức đăng ký, quản lý và công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV theo các Điều 8, 9, 10, 11, 12 của Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và Điều 3, Điều 4 Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

1.2. Chất lượng Dân quân tự vệ

Tỷ lệ đảng viên trong DQTV toàn tỉnh thường xuyên đạt từ 32% trở lên, riêng đảng viên trong Dân quân đạt từ 29% trở lên. Để góp phần nâng cao chất lượng đảng viên, hằng năm mỗi cấp ủy phải có kế hoạch tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp DQTV vào Đảng; tỷ lệ đoàn viên đạt 60% trở lên; 100% Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức và các trung đội Dân quân cơ động hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 75% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.3. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức, thôn đội trưởng

- Ban Chỉ huy quân sự cấp xã biên chế 04 người (theo Điều 20 Luật Dân quân tự vệ năm 2019), gồm: Chỉ huy trưởng là Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã, sĩ quan dự bị, được cấp bằng trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên ngành quân sự cơ sở; Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy cấp xã đảm nhiệm; Chính trị viên phó là Bí thư Đoàn cấp xã đảm nhiệm; Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức biên chế 04 người (theo Điều 21 Luật Dân quân tự vệ năm 2019), gồm: Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đảm nhiệm; Chính trị viên là Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy cùng cấp đảm nhiệm; Chính trị viên phó, Phó Chỉ huy trưởng là cán bộ trong cơ quan, tổ chức đảm nhiệm.

Cơ quan, tổ chức không thành lập Ban Chỉ huy quân sự, tổ chức thành lập Trung đội hoặc Tiểu đội tự vệ bảo đảm cơ cấu, số lượng, hoạt động hiệu quả theo quy định.

- Mỗi thôn, tổ dân phố: Bố trí 01 Thôn đội trưởng kiêm Tổ trưởng Dân quân tại chỗ.

2. Tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

Thực hiện theo Điều 27, 28 Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV.

2.1. Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ Dân quân tự vệ

- Cấp tỉnh: Tổ chức tập huấn Cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức; đại đội; trung đội trưởng, khẩu đội trưởng pháo binh, phòng không; thời gian 07 ngày/năm; quân số theo kế hoạch từng năm.

- Cấp huyện: Tổ chức tập huấn Trung đội trưởng Dân quân cơ động, Trung đội trưởng DQTV tại chỗ, Tiểu đội trưởng, Thôn đội trưởng, Khẩu đội trưởng pháo binh và phòng không; thời gian 05 ngày/năm; quân số theo kế hoạch từng năm.

2.2. Huấn luyện Dân quân tự vệ

- Cấp tỉnh: Tổ chức huấn luyện đại đội DQTV pháo binh, phòng không; thời gian 12 ngày/năm; quân số theo biên chế từng đại đội.

- Cấp huyện: Tổ chức huấn luyện Dân quân năm thứ nhất, thời gian 15 ngày/năm; Dân quân cơ động của huyện, Dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế; thời gian 12 ngày/năm; quân số theo biên chế từng huyện.

- Cấp xã: Tổ chức huấn luyện Dân quân tại chỗ; thời gian 07 ngày/năm; Dân quân cơ động xã, thời gian 12 ngày/năm; quân số theo biên chế từng xã.

- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban chỉ huy): Tổ chức huấn luyện cho Tự vệ ở cơ quan, tổ chức; thời gian 07 ngày/năm; quân số theo biên chế từng cơ quan, tổ chức.

2.3. Hội thi, hội thao

Thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng là 05 năm 02 lần. Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch hội thi, hội thao của Bộ Quốc phòng và Quân khu 2, cơ quan quân sự các cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp xây dựng kế hoạch huy động lực lượng DQTV tham gia cho phù hợp.

2.4. Diễn tập

Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: Trong nhiệm kỳ đại hội Đảng phải tổ chức diễn tập ít nhất 01 lần, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Diễn tập khu vực phòng thủ 01 lần; quân số, thời gian theo kế hoạch diễn tập.

- Cấp huyện: Mỗi năm (trừ năm tổ chức đại hội Đảng) diễn tập khu vực phòng thủ 02 huyện; diễn tập ứng phó bão lụt và ứng phó cháy rừng - tìm kiếm cứu nạn 02 huyện; quân số, thời gian theo kế hoạch diễn tập.

- Cấp xã: Mỗi năm (trừ năm tổ chức đại hội Đảng) diễn tập 25% tổng số xã toàn tỉnh; thời gian từ 1,5 đến 02 ngày.

3. Hoạt động của Dân quân tự vệ

Thực hiện theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của DQTV. Cụ thể:

3.1. Trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày lễ, tết, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và địa phương

- Thành phần gồm: Trung đội Dân quân cơ động cấp huyện, cấp xã và trung đội súng máy phòng không 12,7 mm; lực lượng tự vệ các cơ quan, tổ chức.

- Quân số, thời gian: Theo yêu cầu, nhiệm vụ của từng sự kiện.

3.2. Phối hợp với các lực lượng tuần tra canh gác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

- Đối tượng: Cán bộ, chiến sĩ Dân quân.

- Quân số, thời gian: Theo quy chế, kế hoạch phối hợp.

3.3. Tham gia phòng, chống, khắc phục sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn

- Quân số: Căn cứ tính chất, mức độ và tình hình cụ thể để huy động lực lượng Dân quân tự vệ tham gia phù hợp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đối tượng: Cán bộ, chiến sĩ Dân quân tự vệ.

- Thời gian: Căn cứ tình hình cụ thể để huy động theo thẩm quyền.

4. Bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, hoạt động của Dân quân tự vệ

4.1. Vũ khí, trang thiết bị, phương tiện công cụ hỗ trợ

Thực hiện theo Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng quy định về trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của DQTV và văn bản hướng dẫn của Quân khu 2. Tổ chức mua sắm công cụ hỗ trợ biên chế cho lực lượng Dân quân cơ động để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ.

4.2. Bảo đảm cơ sở, vật chất

4.2.1. Nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

Đến năm 2025, khi xây dựng mới 27 trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025 tỉnh Tuyên Quang) sẽ bố trí phòng làm việc riêng cho Ban Chỉ huy quân sự xã.

4.2.2. Vật chất, văn hóa tinh thần

Bảo đảm tiêu chuẩn báo chí theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

4.2.3. Vật chất huấn luyện, hoạt động

Ngoài tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, mô hình học cụ được cấp trên trang bị; các địa phương, cơ quan, tổ chức chủ động bố trí nguồn ngân sách để làm mới các loại vật chất và khai thác nguồn nguyên liệu hiện có tại địa phương

để bảo đảm đủ và đa dạng vật chất, mô hình học cụ cho huấn luyện, hoạt động của Dân quân tự vệ có hiệu quả.

4.3. Bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ

4.3.1. Bảo đảm phụ cấp hằng tháng, trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng Dân quân tự vệ.

Thực hiện theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với Dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4.3.2. Bảo đảm tiền ăn cho lực lượng Dân quân tự vệ

Thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

4.3.3. Bảo đảm trang phục Dân quân tự vệ.

Thực hiện theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án mua sắm trang phục DQTV giai đoạn 2021- 2024 tỉnh Tuyên Quang.

5. Kinh phí bảo đảm

5.1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án

Tổng kinh phí thực hiện Đề án đến năm 2025 được tạm tính là **419.400.000.000 đồng** (Bốn trăm mười chín tỷ, bốn trăm triệu đồng), gồm các khoản kinh phí sau:

- Chi tiền công lao động: 207.500.000.000 đồng (Hai trăm linh bảy tỷ, năm trăm triệu đồng).

- Chi tiền ăn: 35.500.000.000 đồng (Ba mươi năm tỷ, năm trăm triệu đồng).

- Chi trả phụ cấp: 52.400.000.000 đồng (Năm mươi hai tỷ, bốn trăm triệu đồng).

- Mua sắm trang phục DQTV: 99.000.000.000 đồng (Chín mươi chín tỷ đồng).

- Mua sắm công cụ hỗ trợ: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi năm tỷ đồng).

5.2. Phân kỳ bảo đảm kinh phí hằng năm

- Năm 2021: 60.400.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ, bốn trăm triệu đồng) (đã thực hiện).

- Năm 2022: 89.500.000.000 đồng (Tám mươi chín tỷ, năm trăm triệu đồng) (đã thực hiện 84.250.000.000 đồng; còn 5.250.000.000 đồng tiền phụ cấp 06 tháng cuối năm).

- Năm 2023: 106.500.000.000 đồng (Một trăm linh sáu tỷ, năm trăm triệu đồng).

- Năm 2024: 86.500.000.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ, năm trăm triệu đồng).

- Năm 2025: 76.500.000.000 đồng (Bảy mươi sáu tỷ, năm trăm triệu đồng).

5.3. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho DQTV của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành. Việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Kinh phí bảo đảm cho tự vệ của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thực hiện nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 39 của Luật Dân quân tự vệ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo chế độ kế toán tài chính áp dụng đối với các đơn vị.

- Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

6. Lộ trình thực hiện

6.1. Đến hết năm 2022

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt triển khai Đề án đến 100% các cơ sở DQTV và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ sở tổ chức củng cố, xây dựng lực lượng DQTV bảo đảm đúng, đủ thành phần theo quy định.

- Tổ chức các lớp tập huấn cán bộ, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng DQTV chặt chẽ, với quân số tham gia từ 98% trở lên; tuyển chọn, cử đi đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học theo chỉ tiêu cấp trên giao.

- Rà soát xây dựng, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, quy chế phối hợp hoạt động của lực lượng DQTV với các lực lượng khác theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách, mua sắm trang phục cho lực lượng DQTV theo đúng quy định của Chính phủ.

6.2. Năm 2023

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng lực lượng DQTV, kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự xã đủ thành phần theo quy định; phấn đấu 90% cán bộ Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân cơ động là đảng viên.

- Tổ chức tập huấn cán bộ, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao và hoạt động của lực lượng DQTV đạt chất lượng hiệu quả.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách, mua sắm trang phục cho lực lượng DQTV theo đúng quy định của Chính phủ.

- Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án vào quý IV năm 2023 (*Lồng ghép vào tổng kết công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2023 của tỉnh*).

6.3. Năm 2024

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng lực lượng DQTV, kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự xã đủ thành phần theo quy định; phấn đấu 100% cán bộ Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân cơ động là đảng viên.

- Tổ chức tập huấn cán bộ, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao và hoạt động của lực lượng DQTV đạt chất lượng hiệu quả; tuyển chọn, cử đi đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học theo chỉ tiêu cấp trên giao.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách, mua sắm trang phục cho lực lượng DQTV theo đúng quy định của Chính phủ.

6.4. Đến hết năm 2025

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng lực lượng DQTV, phấn đấu tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt trên 32%.

- Tổ chức tập huấn cán bộ, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao và hoạt động của lực lượng DQTV đạt chất lượng hiệu quả; tuyển chọn, cử đi đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học theo chỉ tiêu cấp trên giao; phấn đấu cán bộ Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có 50% trở lên đạt trình độ Cao đẳng, Đại học ngành quân sự cơ sở.

- Tổ chức tổng kết thực hiện Đề án vào quý IV năm 2025.

7. Những giải pháp chính

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự các cấp thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành có nhận thức đúng đắn, xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng lực lượng vũ trang địa phương tại chỗ, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV theo đúng chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.

- Chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng của lực lượng DQTV cơ động, phòng không; với phương châm xây dựng đến đâu chắc đến đó, gắn với việc đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn trọng điểm về quốc phòng - an ninh.

- Gắn nhiệm vụ xây dựng lực lượng DQTV với xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân ở địa phương.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết, khắc phục kịp thời những vướng mắc, hạn chế trong tổ chức xây dựng lực lượng DQTV; phát huy những mặt tích cực, tiến bộ, khắc phục những tồn tại, yếu kém để xây dựng lực lượng DQTV lớn mạnh, chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong tổ chức xây dựng, hoạt động lực lượng DQTV; chú

trọng kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh các chỉ tiêu, giải pháp cho phù hợp.

- Bảo đảm kinh phí và các nguồn lực khác cho công tác xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng DQTV.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Hàng năm lập kế hoạch xây dựng lực lượng DQTV, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư lệnh Quân khu 2. Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố, Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan, tổ chức lập kế hoạch xây dựng lực lượng DQTV và triển khai thực hiện chặt chẽ, chất lượng và hiệu quả. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán ngân sách bảo đảm cho công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động của DQTV trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương, đơn vị xây dựng lực lượng DQTV gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ của tỉnh ngày càng vững chắc.

- Hàng năm, tổ chức thanh tra, kiểm tra, phối hợp với các ngành liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm liên quan đến công tác DQTV; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết công tác DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh ở các địa phương, cơ sở; tổng hợp báo cáo và tham mưu, đề xuất kịp thời các nội dung có liên quan để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án đã xác định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan lập kế hoạch cân đối ngân sách thực hiện các nội dung trong Đề án; phân kỳ đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, bảo đảm bố trí phòng làm việc riêng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan có liên quan hàng năm căn cứ khả năng, cân đối ngân sách địa phương để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán và thanh quyết toán ngân

sách Nhà nước bảo đảm cho thực hiện Đề án ở các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Dân quân tự vệ.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, quản lý, sử dụng đất thao trường, bãi tập phục vụ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao của DQTV.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các sở, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương thiết kế, triển khai xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã gắn với bố trí phòng làm việc cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ chính sách đối với Dân quân chưa tham gia bảo hiểm xã hội và chế độ chính sách đối với DQTV bị chết, hy sinh, bị thương khi làm nhiệm vụ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với DQTV.

7. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ - Bộ Quốc phòng và theo phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV của tỉnh đến năm 2025.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan khảo sát quy hoạch đất thao trường bảo đảm cho huấn luyện, diễn tập, hội thi hội thao của DQTV.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã quy hoạch nguồn đề cử đi đào tạo và bố trí sắp xếp đối với cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện và thực hiện các chế độ chính sách đối với lực lượng DQTV theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở DQTV hằng năm lập dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách bảo đảm cho lực lượng DQTV theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc tổ chức, xây dựng và hoạt động của lực lượng DQTV theo thẩm quyền.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV của tỉnh đến năm 2025.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp xã hằng năm lập kế hoạch xây dựng lực lượng DQTV; dự toán ngân sách bảo đảm cho công tác quốc phòng, quân sự, công tác DQTV, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh của địa phương, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp và Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Sắp xếp, bố trí phòng làm việc riêng cho Ban Chỉ huy quân sự xã khi xây dựng trụ sở mới theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; quy hoạch đất đai trường bảo đảm cho huấn luyện, diễn tập của Dân quân tự vệ.

- Bảo đảm kịp thời chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV và chính sách hậu phương quân đội theo quy định của pháp luật./.
